



bào yú

鲍鱼

noun · abalone

Example Sentences

Bào yú shì yī zhǒng hǎi xiān

鲍鱼是一种海鲜。

Abalone is a type of seafood.

Zhè dào cài yòng le xīn xiān de bào yú

这道菜用了新鲜的鲍鱼。

This dish uses fresh abalone.

Zài yàn huì shàng , bào yú cháng cháng shì gāo dàng cài yáo de dài biǎo

在宴会上，鲍鱼常常是高档菜肴的代表。

At banquets, abalone is often a representative of high-end dishes.

Trace each character, then write the word on your own.

鲍	鲍	鲍	鲍	鲍	鲍	鲍	鲍	鲍	鲍	鲍
鲍	鲍	鲍	鲍	鲍						

鱼	鱼	鱼	鱼	鱼	鱼	鱼	鱼	鱼	鱼	鱼